

TP. Tuyên quang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST- DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Đàm Đức A**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đỗ Đình H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Diện tích bà Nguyễn Thị H và anh Đàm Đức A thỏa thuận theo Mạnh trích đo hiện trạng thửa đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và môi trường ban hành ngày 08/8/2023, cụ thể như sau:

Thửa số 1, diện tích 123,9m²; ranh giới thể hiện tại các điểm: 6, 18, 17, 16, 20, 8, 7, Địa chỉ: Xóm 8, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trong đó:

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng là 121,6m²; ranh giới thể hiện tại các điểm: 6', 18, 17, 16, 20, 8, 6' (Đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm 41,6m²), thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 48 của xã T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV444641, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH000773/TĐ, ngày 12/02/2015 của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đứng tên người sử dụng Đàm Hữu Thuận và Nguyễn Thị H.

- Đối với diện tích đất: 2,3m², ranh giới thể hiện tại các điểm 6, 6', 8, 7, 6 (nằm ngoài ranh giới được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV444641, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH000773/TĐ, ngày 12/02/2015 của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đứng tên người sử dụng Đàm Hữu Thuận và Nguyễn Thị H), bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thửa số 2, diện tích 193,3m²; ranh giới thể hiện tại các điểm 6, 5, 21, 22, 23, 24, 10, 19, 18, 6. Trong đó:

- Anh Đàm Đức A được quyền sử dụng diện tích đất: 129,6m²; ranh giới được thể hiện tại các điểm 6', 5', 19', 18, 6' (trong đó 80m² đất ở và 49,6m² đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 48 của xã T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV444641, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH000773/TĐ, ngày 12/02/2015 của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đứng tên người sử dụng Đàm Hữu Thuận và Nguyễn Thị H.

+ Đối với diện tích đất: 63,7m²; ranh giới được thể hiện tại các điểm 6, 5, 21, 22, 23, 24, 10, 19, 5', 6', 6 (nằm ngoài ranh giới được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV444641, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH000773/TĐ, ngày 12/02/2015 của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đứng tên người sử dụng Đàm Hữu Thuận và Nguyễn Thị H) anh Đàm Đức A có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật).

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho tôi theo trường hợp người cao tuổi, số tiền **1.837.440 đồng** (một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng). Anh Đàm Đức A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, số tiền **1.844.640 đồng** (một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng)

- **Về chi phí tố tụng khác:** Bà Nguyễn Thị H đã thanh toán xong toàn bộ chi phí tố tụng khác của vụ án và tự nguyện nhận chịu toàn bộ chia phí tố tụng khác bao gồm gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá và chi phí Mảnh trích đo hiện trạng thửa đất. Anh Đàm Đức A không phải chịu chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

(Kèm theo quyết định này là Mạnh trích đo hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang ban hành ngày 08/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- UBND xã T (để biết)
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan